

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Chính;
2. Ông Nguyễn Vinh Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1994, có mặt;
 - Bị đơn: Anh Trương Đắc T, sinh năm 1990, vắng mặt;
- Cùng nơi cư trú: Xóm HĐ, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị và anh Trương Đắc T tự nguyện kết hôn vào ngày 25/02/2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 6/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính nết hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Anh T không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần và không tôn trọng vợ con. Có thời gian chị về bên ngoại sống để anh T tự khắc phục, nhưng không có kết quả. Hiện tại, vợ chồng đang ở chung cùng nhà nhưng ăn uống và sinh hoạt riêng, không quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện QL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Đắc T.

- Về con: Chị và anh Trương Đắc T có 02 chung là: Trương Đắc Tuấn K1, sinh ngày 18/10/2016 và Trương Đắc Đăng K, sinh ngày 06/10/2019. Ly hôn chị

có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là K và đồng ý giao con chung là K1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng đến ngày 20/6/2022 đã xin rút yêu cầu.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Trương Đắc T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn anh thống nhất như chị L trình bày trên. Quá trình chung sống, vợ chồng có hay cãi nhau do không hợp nhau, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn. Hiện tại vợ chồng đang chung sống cùng nhau. Nay chị Hồ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng anh và chị Hồ Thị L có 02 con chung, thời gian sinh của các con như chị L trình bày trên là đúng. Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến giải quyết về việc nuôi con chung. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QN: Chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QN. Vợ chồng có 02 con chung đang ở với bố mẹ. Về mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền địa phương không được biết vì không qua hòa giải tại xã. Nay chị Hồ Thị L yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành không đầy đủ theo giấy báo của Tòa án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trương Đắc T.

Về con chung: Giao con chung là Trương Đắc Đăng K, sinh ngày 06/10/2019 cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Trương Đắc Tuấn K1, sinh ngày 18/10/2016 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L và anh T vì không ai có yêu cầu. Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Chị L, anh Toai không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị L

phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Trương Đắc T cư trú tại xóm HĐ, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn anh Trương Đắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định nên hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy hai bên đang sống chung cùng nhà nhưng không còn quan hệ gì với nhau nữa. Anh T không nhất trí ly hôn nhưng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng; thể hiện qua nhiều lần Tòa án triệu tập để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng các Điều 51 và 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trương Đắc T.

Về con: Chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T có 02 con chung, hiện tại đang sống cùng bố mẹ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là K và đồng ý giao con chung là K1 cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bậc làm cha, làm mẹ. Anh T, chị L đều có điều kiện để nuôi con. Vì vậy, áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Trương Đắc Đăng K, sinh ngày 06/10/2019 cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trương Đắc Tuấn K1, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Trương Đắc T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh T vì không ai có yêu cầu. Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị L, anh Trương Đắc T đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trương Đắc T.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Đắc Đăng K, sinh ngày 06/10/2019 cho chị Hồ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục.

Giao con chung Trương Đắc Tuấn K1, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Trương Đắc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T vì hai bên không ai có yêu cầu.

Chị Hồ Thị L và anh Trương Đắc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007586 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Hồ Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn 15 ngày, nhưng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Chính

Nguyễn Vinh Hiến

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. QL;
- CCTHADS H. QL;
- UBND xã QN (nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Chính

Nguyễn Vinh Hiến

Hồ Đạt Nghiệm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. QL;
- CCTHADS H. QL;
- UBND xã QN (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đạt Nghiệm